

TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

BÙI THỊ NGỌC LAN^(*)
LÊ MINH PHƯƠNG^(**)

Ngày nhận bài: 20/01/2025 Ngày thẩm định: 27/01/2025 Ngày duyệt đăng: 20/4/2025

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi, trở thành ngọn cờ tư tưởng, lý luận soi đường cho cách mạng Việt Nam vượt qua mọi gian nan, thử thách để đạt được những thành tựu to lớn, vĩ đại như ngày nay. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhiều vấn đề mới đặt ra càng đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, từ đó, không ngừng bổ sung, phát triển lý luận vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; độc lập dân tộc; kỷ nguyên mới; tư tưởng Hồ Chí Minh

1 Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

● Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh tìm ra từ năm 1920 trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội góp phần to lớn soi sáng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới trong thế kỷ XX. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là hai mục tiêu trọng đại có mối quan hệ biện chứng với nhau nên cần giải quyết đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc phải được thực hiện trước

nhằm đánh đuổi thực dân, đế quốc xâm lược, giành lấy nền độc lập để khẳng định Việt Nam là một quốc gia có chủ quyền và bình đẳng với các quốc gia, dân tộc khác trên toàn thế giới, đồng thời, đó là điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội. “Chủ nghĩa xã hội” phải được thực hiện để tạo cơ sở nền tảng bảo đảm vững chắc cho “độc lập dân tộc”. Với sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, toàn thể nhân dân Việt Nam đã đồng lòng, chung sức, đoàn kết chặt chẽ với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”; “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo thực hiện đồng thời hai mục tiêu chiến lược “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” ở miền Bắc. Sau khi đất nước thống nhất

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

năm 1975, Đảng lãnh đạo cả nước bước vào thời kỳ quá độ để thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ chặt chẽ với độc lập dân tộc nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là thống nhất, toàn vẹn chủ quyền quốc gia - dân tộc, tự chủ về mọi mặt, đó là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm; độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn liền với tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của nhân dân; độc lập dân tộc để đi tới chủ nghĩa xã hội phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp thu một cách chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã phác thảo hệ thống đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam bao quát tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời chỉ ra phương thức, phương pháp cách mạng để thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ chặt chẽ với bảo vệ nền độc lập dân tộc phù hợp với thực tiễn đất nước. Những đặc trưng đó là: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”⁽¹⁾; có “công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có khoa học, kỹ thuật tiên tiến”⁽²⁾; có kinh tế nhiều thành phần trên cơ sở bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của các chủ thể kinh tế⁽³⁾; bảo đảm tự do, dân chủ, “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”⁽⁴⁾; công bằng xã hội theo nguyên tắc “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽⁵⁾. Cả cuộc đời Người “chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁶⁾.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thấm đượm tinh thần cách mạng, nhân văn, nhân đạo cao cả và mang đậm triết lý, phong cách riêng của Người, đặt nền móng cho quá trình thực hiện

mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” trên phạm vi cả nước.

Qua gần 40 năm đổi mới, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam phát triển bứt phá vượt bậc về mọi mặt, tạo tiền đề, cơ sở vật chất và tinh thần vững mạnh để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đứng trước thời cơ, vận hội đan xen với những thách thức, khó khăn mới đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh để không ngừng bổ sung, phát triển lý luận của Đảng phù hợp với yêu cầu mới và tiếp tục soi đường cho đất nước phát triển nhanh, vững bước đi tới mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

2. Một số định hướng tiếp tục nghiên cứu, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, cần tập trung vào *một số định hướng cơ bản* sau:

Một là, tiếp tục kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

Nhìn lại lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, đã có thời điểm chúng ta mắc phải những sai lầm, khuyết điểm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến trình phát triển của đất nước. Song, nhờ kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra, Đảng đã lãnh đạo toàn dân, toàn quân vượt qua mọi gian nan, thử thách, đạt được nhiều thành tựu to lớn vĩ đại: đất nước ổn định, phát triển về mọi mặt độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện đầy đủ hơn; mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được dẫn dắt bởi ngọn cờ “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” ngày càng được định hình rõ nét; quốc phòng, an ninh được

tăng cường; lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước được giữ vững; vai trò, uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao. Những thành tựu to lớn đạt được có nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân căn bản là Đảng luôn kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong từng thời kỳ. Thực tiễn sinh động của đất nước là căn cứ để Đảng tiếp tục khẳng định: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng... Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng dao động”⁽⁷⁾.

Hai là, nghiên cứu nhận diện rõ bối cảnh mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc làm cơ sở khoa học cho việc tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Bối cảnh hiện nay, đất nước bước vào kỷ nguyên mới đang đặt ra nhiều vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải được tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, bổ sung phát triển lý luận nhằm soi đường, dẫn lối cho hoạt động thực tiễn, trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là “cẩm nang” dẫn dắt dân tộc tiến vào kỷ nguyên mới, phấn đấu đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, thu nhập cao⁽⁸⁾. Với ý nghĩa trọng đại đó, việc tiếp tục kiên định, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan cần được triển khai thực hiện.

Nội dung chủ yếu của mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” trong giai đoạn hiện nay được thể hiện qua hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc. Để tiếp tục kiên định mục tiêu, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ quan trọng này, cần một hệ thống giải

pháp đồng bộ và phải được tiến hành thường xuyên, nhất là trong điều kiện bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi mau lẹ, khó lường. Do vậy, cần tiếp tục triển khai nghiên cứu nhằm nhận diện rõ bối cảnh mới và đánh giá một cách khách quan về những tác động đến việc thực hiện mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” trong kỷ nguyên mới.

Về bối cảnh quốc tế: Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn; toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng nhưng đang bị tác động mạnh bởi sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực; sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế; chiến tranh, xung đột tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều nơi đe dọa nghiêm trọng nền hòa bình thế giới; sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, của công nghệ số, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, robot, internet vạn vật, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng,... vừa tạo ra những thời cơ dẫn tới sự biến đổi mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, vừa là những thách thức to lớn đối với tất cả các quốc gia, dân tộc, nhất là những vấn đề về an ninh tài chính, an ninh mạng, chiến tranh công nghệ cao,... Bối cảnh quốc tế đó đang tác động mạnh mẽ đến quá trình thực hiện mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách cần có nhiều nghiên cứu khoa học tiếp theo nhằm giải đáp một cách thấu đáo, dự báo một cách khoa học xu thế phát triển của thời đại, trong đó cần tập trung nghiên cứu giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo đảm độc lập dân tộc với xây dựng chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới.

Về bối cảnh trong nước: Sau 80 năm lập nước và gần 40 năm đổi mới, thể và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng nâng cao; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào

mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” ngày càng được tăng cường. Bên cạnh đó, sự tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường, sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu, dễ bị tác động trực tiếp từ những biến động ở bên ngoài; bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đến nay vẫn tồn tại, thậm chí có mặt còn gay gắt hơn,... Tất cả những vấn đề này tiếp tục tác động tiêu cực đến việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Chính vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đánh giá chính xác thời cơ, thuận lợi để tận dụng, đồng thời nhận diện rõ những khó khăn, thách thức đang đe dọa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới. Để làm tốt vấn đề này, cần kiên định nền tảng lý luận vững chắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bổ sung, phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời, việc nhận diện rõ tác động của bối cảnh mới sẽ cung cấp những luận cứ khoa học rất quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới; từ đó có căn cứ khoa học để đưa ra những dự báo đúng đắn, chính xác về triển vọng thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội Việt Nam đến giữa thế kỷ XXI.

Ba là, tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới

Trên cơ sở nhận diện rõ bối cảnh quốc tế và trong nước, cần tiếp tục đổi mới nhận thức lý luận trong nghiên cứu bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phù hợp với bối cảnh mới. Theo đó, cần tiếp tục bổ sung, phát triển sáng tạo những nội dung cơ bản sau:

Bổ sung, phát triển lý luận về độc lập dân tộc trong bối cảnh mới. Độc lập dân tộc trong bối cảnh mới không chỉ là bảo vệ vững chắc

độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc mà độc lập dân tộc phải được bảo đảm trên tất cả các lĩnh vực, bao gồm: độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường,... để phát triển nhanh, bền vững đất nước, không chấp nhận bất cứ sự áp đặt, can thiệp nào từ bên ngoài; độc lập, tự chủ trên cơ sở cùng cố, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới; chủ động, sáng tạo trong ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo để tạo ra sự phát triển đột phá. Gắn liền với việc bổ sung, phát triển những nội dung mới của độc lập dân tộc, cần triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu về vấn đề này, nhất là nghiên cứu làm sáng tỏ các chủ thể tham gia hợp thành sức mạnh tổng hợp, các phương thức và biện pháp để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phù hợp với bối cảnh hội nhập sâu rộng và công nghệ số, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo đang phát triển mạnh mẽ hiện nay.

Phát triển, hoàn thiện lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Cho đến nay, việc nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam còn nhiều ý kiến khác nhau chưa thống nhất. Từ đây, đặt ra vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và đi đến thống nhất cách tiếp cận về “mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam”.

Trong hệ thống tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã phác thảo về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, bao gồm mục tiêu tổng quát, những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Người cũng đã có nhiều chỉ dẫn quý báu về phương pháp cách mạng, về con đường, cách thức để đi tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà ngày nay những nguyên lý này còn nguyên giá trị cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo để xây dựng hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam phù hợp với bối cảnh mới.

Hiện nay, nhiều nhà khoa học đề xuất bổ sung, phát triển hệ mục tiêu, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong kỷ nguyên mới đều khẳng định phải bám sát tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với các mục tiêu phát triển của thế giới. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến, bước đầu nhận diện hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam đến năm 2045 là: xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc, chủ nghĩa xã hội.

Bốn là, tăng cường phối hợp trong công tác nghiên cứu lý luận, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, trong đó có nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mặc dù đã được triển khai trong một số chương trình, đề tài khoa học, song, nhiều vấn đề mới đặt ra liên quan đến lĩnh vực này chưa được đầu tư nghiên cứu một cách thỏa đáng. Vì vậy, trong một số trường hợp, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội còn bị động, dự báo tình hình chậm, hoặc thiếu chính xác làm ảnh hưởng đến chất lượng của các quyết sách chính trị của Đảng và ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, sự phối hợp trong hoạt động nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh giữa các cơ quan lý luận với cơ quan tư vấn, hoạch định chính sách, cơ quan tham mưu, cơ quan chỉ đạo thực tiễn còn hạn chế. Hiện nay, đội ngũ cán bộ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng cũng như “đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực”⁽⁹⁾. Tình trạng này cần phải được khắc phục sớm, trong đó, giải pháp quan trọng là phải đầu tư mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, các chuyên gia, nhà khoa học có năng lực, trách nhiệm và tâm huyết nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm

đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước. Những nghiên cứu mới trên vấn đề này cần tập trung vào những nội dung khó như: lộ trình, nội dung, phương thức, các động lực,... để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, cần tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên phạm vi toàn xã hội, trước hết là trong tổ chức đảng và hệ thống chính trị các cấp.

Năm là, thúc đẩy mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với bối cảnh mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội không chỉ soi đường cho cách mạng Việt Nam, mà còn có giá trị bổ sung, phát triển làm phong phú kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó, gợi mở cho các nước đã và đang bị áp bức tham khảo để tìm ra con đường, biện pháp đấu tranh phù hợp giành độc lập dân tộc, tránh bị lệ thuộc, phụ thuộc và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tế cho thấy, hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được quan tâm đúng mức cả về số lượng và các nguồn lực đầu tư. Do vậy, với tầm vóc quốc tế và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, trong bối cảnh mới hiện nay cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn của mỗi nước. Khẳng định giá trị quốc tế to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, Cựu Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ Gớt Hôn viết: “Đông chí Hồ Chí Minh là một lãnh tụ và một nhà tư tưởng mácxít - leninnít vĩ đại của thế giới... Cả loài người sẽ đời đời trân trọng giữ gìn những cống hiến của Người vào kho tàng của chủ nghĩa Mác”⁽¹⁰⁾.

Trong cuộc đời của mình, Hồ Chí Minh đã bỏn ba hoạt động cách mạng khắp năm châu và để lại nhiều di sản quý báu ở nhiều quốc gia trên thế giới mà chúng ta chưa biết, hoặc chưa có điều kiện nghiên

cứu, thu thập đầy đủ. Mặt khác, nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài đã có những tác phẩm, công trình nghiên cứu về Việt Nam học, về Hồ Chí Minh có giá trị tham khảo mà có thể chúng ta chưa tiếp cận được. Vì vậy, trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập sâu rộng, với đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, hợp tác quốc tế cùng phát triển và nhất là uy tín, vị thế quốc tế đã được nâng cao, rất cần có nhiều chương trình, đề tài hợp tác nghiên cứu về Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người mang tầm quốc tế; mở rộng những hoạt động liên kết quốc tế để một mặt quảng bá tư tưởng của Người, mặt khác kết nối trong nghiên cứu, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng của Người về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) để nghiên cứu và xây dựng hệ thống dữ liệu về tư tưởng Hồ Chí Minh

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của internet, Big Data, công nghệ số, AI có giá trị kết nối toàn cầu là điều kiện thuận lợi và là phương tiện hữu hiệu cần coi trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực công nghệ số,... nhằm hỗ trợ đắc lực, hiệu quả cho việc thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, AI nhằm xây dựng hệ thống dữ liệu, nguồn tài nguyên số về tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó, coi trọng việc phân loại theo chuyên đề với phương châm chính xác, dễ tra cứu, tiện lợi, nhanh chóng và hiệu quả nhằm phục vụ tốt nhu cầu của người sử dụng trong nước và quốc tế, nhất là để phục vụ thiết thực và hiệu quả công tác nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam nên dự địa nghiên

cứu, vận dụng, phát triển là không có giới hạn. Do vậy, việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới là nhu cầu tất yếu khách quan phải được coi trọng triển khai thực hiện. Tư tưởng Hồ Chí Minh, với tầm chiến lược sâu rộng, toàn diện, mãi là tài sản vô giá của dân tộc soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Vì vậy, tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập và phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới□

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.390

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.501

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sdd, tr.266-267

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.13, tr.10

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.404

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.187

(7) và (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.33 và 112

(9) Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về “công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”

(10) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.530, 533